

Số: 132/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 182/2026/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: ông [Nguyễn Minh H](#), sinh năm 1977; địa chỉ: [Số A đường L, tổ A N, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#);

- Bị đơn: bà [Trần Thị M](#), sinh năm 1982; địa chỉ: [tổ A N, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#); chỗ ở hiện nay: [số nhà B đường Q, tổ H N, phường H, tỉnh Tuyên Quang](#).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/5/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông [Nguyễn Minh H](#) và bà [Trần Thị M](#).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông [Nguyễn Minh H](#) và bà [Trần Thị M](#) thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà [Trần Thị M](#) là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu [Nguyễn Minh Đ](#), sinh ngày 07/11/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: ông [Nguyễn Minh H](#) tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000866 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Ông [Nguyễn Minh H1](#) hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường Hà Giang 2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường